TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:07/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 21 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Mai Hương

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày13 tháng 02 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1986; ĐKHKTT: Xóm 6 Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định;

- Chị Doãn Thị V, sinh năm 1988; ĐKHKTT: Xóm 6 Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Hiện cư trú và lao động tại Hàn Quốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Doãn Thị V*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Xóm 3, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt: Anh Hoàng Văn B, bà Trần Thị N; Vắng mặt: chị Doãn Thị V (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, anh Hoàng Văn B và chị Doãn Thị V đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do cuộc sống khó khăn nên anh chị đều phải đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài; khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 26/4/2013; hiện nay cháu đang sinh sống cùng ông bà ngoại, được học hành ổn định nên vợ chồng thỏa thuận chị Doãn Thị V là người nuôi dưỡng con chung và anh Hoàng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chị V đi lao động ở Hàn Quốc thì chị V ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Khánh L.

Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn B và chị Doãn Thị V tự thỏa thuận với nhau là thửa đất số 365 tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ xóm 6 Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, có diện tích 107 m^2 và các tài sản khác gắn liền với đất, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Văn B và Doãn Thị V sẽ giao lại cho chị Doãn Thị V toàn quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Anh Hoàng Văn B vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như tại bản tự khai và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Trần Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm như đã thể hiện trong đơn trình bày đề ngày 15/02/2019 nộp cho Tòa án, nhất trí nhận sự ủy quyền của chị Doãn Thị V, có trách nhiệm thay chị V trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm các điều kiện, quyền lợi chính đáng về mọi mặt cho cháu L trong thời gian chị V lao động tại Hàn Quốc.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Chị Doãn Thị V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Anh B và chị V đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh B và chị V là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh B, chị V về việc giao con chung là Hoàng Khánh L cho chị V nuôi dưỡng và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chị V đi lao động tại Hàn Quốc thì mẹ đẻ chị V là bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Khánh L.

Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh B nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Doãn Thị V có đăng ký hộ khẩu tại xóm 6, xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định nhưng hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc nên căn cứ Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp, chị Doãn Thị V có đơn xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Trần Thị N để nhận thay các giấy tờ tố tụng, nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn B và chị Doãn Thị V có đăng ký kết hôn vào ngày 13/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh B, chị V đều trình bày hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hòa hợp do tính tình không hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh B và chị V là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 26/4/2013; hiện nay cháu đang sinh sống cùng ông bà ngoại, được học hành ổn định nên anh chị thỏa thuận chị Doãn Thị V là người nuôi dưỡng con chung và anh Hoàng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chị V đi lao động ở Hàn Quốc thì chị V ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Khánh L. Bà Trần Thị N cũng nhất trí với sự ủy quyền của chị Doãn Thị V. Việc thỏa thuận của anh B, chị V là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn B và chị Doãn Thị V tự thỏa thuận với nhau là thửa đất số 365 tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ xóm 6 Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, có diện tích 107 m^2 và các tài sản khác gắn liền với đất, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Văn B và Doãn Thị V sẽ giao lại cho chị Doãn Thị V toàn quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy sự tự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Anh B tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 149, Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn B và chị Doãn Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Hoàng Văn B và chị Doãn Thị V:

2.1. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 26/4/2013 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động, tự lập được và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị V đi lao động ở nước ngoài thì bà Trần Thị N có trách nhiệm thay chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Khánh L.

Anh B có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị V.

2.2. Về tài sản chung: Thửa đất số 365 tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ xóm 6 Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, có diện tích 107 m^2 và các tài sản khác gắn liền với đất, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Văn B và Doãn Thị V sẽ giao lại cho chị Doãn Thị V toàn quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Hoàng Văn B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh B đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000907 ngày 13/02/2019 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Anh B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21/02/2019.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THA DS tỉnh Nam Định;
- UBND xã G, huyện G;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

Vũ Thị Mai Hương